

TIẾN TỚI MỘT NỀN TÂM LÝ HỌC TOÀN CẦU THAY ĐỔI TRONG LÝ LUẬN VÀ ỨNG DỤNG ĐỂ ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA MỘT THẾ GIỚI ĐANG BIẾN ĐỔI

Vickie M. Mays; Jeffrey Rubin; Micheal Sabourin; Lenore Walker

Ngày nay, Hoa Kỳ đang quốc tế hoá mạnh mẽ, đó là nhờ thành tựu của ngành công nghệ thông tin hiện đại, giúp chúng ta liên lạc với những quốc gia trước đây ít được biết tới, thông qua sự phát triển kinh tế và đầu tư quốc gia, sự nhập cư từ nhiều nước trên thế giới, đôi khi cả từ những nước thù địch. Do đó, người dân Hoa Kỳ cũng giống như người dân các nước khác, phải đáp lại những yêu cầu của một xã hội đa dân tộc, đa chủng tộc và đa quốc gia. Thách thức của một thế giới đang biến đổi sẽ bắt đầu bằng những khó khăn, ví dụ như quyết định của một người về khả năng sử dụng những kỹ thuật đất tiên để cứu sống hoặc kéo dài tuổi thọ, cho tới sự phát triển của các chiến lược hạn chế xung đột để chung sống hoà bình với những láng giềng có cách cư xử, đức tin và giá trị sống được hình thành bởi tôn giáo, văn hoá, bối cảnh dân tộc và môi trường kinh tế xã hội riêng của họ. Chính vì thế trong chương mới này, tâm lý học Hoa Kỳ sẽ xem xét những đóng góp của nó trong việc làm thoả mãn yêu cầu của một xã hội đang biến đổi.

Thập niên 90 của thế kỷ XX là thập niên của những thay đổi to lớn về xã hội, chính trị và kinh tế cả trong và ngoài nước Mỹ. Chúng ta đã chứng kiến cuộc ám sát Itzak Rabin trong cái tên "hoà bình", sự tan rã của Liên bang Nga, cuộc chiến kinh hoàng giữa người Bosnia và người Secbia. Trong nước, chúng ta cũng đã từng trải qua cuộc khủng bố tại Oklahoma, cuộc nổi loạn ở Los Angeles, chúng gợi ta nhớ tới những cuộc nổi loạn ở thập niên 60, những nỗ lực phá bỏ các rào cản cổ hủ, những thay đổi để mang tới dịch vụ sức khoẻ toàn diện. Đó là sự thay đổi thế giới một cách sâu sắc. Tâm lý học, vừa là một ngành khoa học cũng là một nghề trong xã hội, không thể tránh được những biến đổi do tác động của các sự kiện này (Russell, 1984; Sexton & Hogan, 1992).

Moghaddam (1987) đã đưa ra quan điểm: có "ba thế giới" về nghiên cứu và ứng dụng tâm lý học. Một trong số đó là thế giới về hiểu biết và ứng dụng

tâm lý học trong phạm vi nước Mỹ. Thế giới thứ 2 là kiến thức và ứng dụng tâm lý học được các nước công nghiệp khác phát triển. Cuối cùng là thế giới được hình thành ở các nước đang phát triển. Trong 3 thế giới này, tâm lý học Hoa Kỳ du nhập sang các nước khác và có tác động lớn tới nhiều nước phát triển khác, đặc biệt là cộng đồng Châu Âu, và cả ở những nước đang phát triển. Tuy nhiên, tâm lý học Hoa Kỳ cũng đang ngày càng mở rộng phạm vi kiến thức và ứng dụng của nó dựa trên mối quan hệ với các nước phát triển và đang phát triển. Có được điều này là nhờ sự hợp tác tổ chức các đại hội, hội thảo giáo dục đào tạo, hợp tác xuất bản báo chí, cộng tác nghiên cứu, hội đàm thực tiễn giữa các quốc gia và đặc biệt là nhờ thông qua sự ứng dụng rộng rãi của thư điện tử.

Mục tiêu của chương mới nói về tâm lý học thế giới trong tạp chí “American Psychologist” là khuyến khích sự trao đổi 2 chiều về những hiểu biết, ý niệm, và ứng dụng của tâm lý học giữa các nước đang phát triển và các nước công nghiệp, với hy vọng sẽ gây ảnh hưởng và mở rộng phạm vi kiến thức của tâm lý học Hoa Kỳ. Được bắt nguồn từ giá trị văn hoá, cách cư xử của người dân - đề cao chủ nghĩa cá nhân, quan niệm trừu tượng và chủ nghĩa duy lý (Kim, 1995), tâm lý học Hoa Kỳ được nhận định là không đáp ứng được nhu cầu của một phần cư dân và dân thường trí.

Mục tiêu thứ hai là tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhận thức về ứng dụng và nghiên cứu tâm lý học ở các nước khác trong cộng đồng thế giới. Một vài nước như Pháp, Hungary, New Zealand và các nước thuộc liên bang Nga cũ vận dụng quan điểm của chính mình nhiều hơn và lĩnh hội ít hơn từ tâm lý học Hoa Kỳ (Sexton & Hogan, 1992). Tâm lý học ở một vài nước khác như Hồng Kông, Nhật Bản lại là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa quan điểm của phương Đông và phương Tây. Còn những nước khác như Brasil, Na Uy, Ai len và Rumania lại chịu tác động của tâm lý học từ Tây Âu, Anh và Mỹ (Sexton & Hogan, 1992).

Chúng ta hi vọng chương mới về tâm lý học thế giới sẽ có đóng góp quan trọng làm thay đổi những gì còn hạn chế của tâm lý học Hoa Kỳ. Sự thiếu sót do các nhà tâm lý học Hoa Kỳ đọc và nghiên cứu quá ít các học thuyết của các đồng nghiệp nước ngoài cần phải khắc phục nếu nó muốn mở rộng phạm vi nghiên cứu, ứng dụng, và lý luận không chỉ bó hẹp theo quan điểm của phương Tây. Bài viết của các tác giả Lunt và Poortinga (1996) trong phần mở đầu đã mô tả rất kỹ về vấn đề này. Mặc dù vào những năm 40, nhà tâm lý học người Nam Phi, Simon Biesheuvel, đã từng bàn về cuộc tranh cãi về chủng tộc và trí tuệ, nhưng tác phẩm này lại không hề được nhắc tới trong các tác phẩm của các tác giả Hoa Kỳ như Jensen (1969), và gần đây là Herrnstein và Murray (1994). Sự thiếu sót này bị Lunt và Poortinga đánh giá như một sự cản trở cho quá trình quốc tế hoá tâm lý học.

Chương mới này sẽ không chỉ trích dẫn lại tác phẩm cũ mà còn đa dạng những bài viết của các nhà phê bình báo chí, chỉ ra những thiếu sót trong các tạp chí của Mỹ và nhờ đó những thiếu sót này sẽ được sửa đổi. Tạp chí *Nhà Tâm lý học Hoa Kỳ* và các tạp chí của Hội tâm lý học Hoa Kỳ (APA), trong nỗ lực toàn cầu hoá tâm lý học, đã bổ sung các đồng nghiệp nước ngoài vào ban biên tập và ban phê bình của họ.

Mỹ ngày càng phát triển theo xu hướng quốc tế hoá dựa trên sự nhập cư, sự phát triển kinh tế đa quốc gia, sự phát triển không ngừng phương tiện viễn thông quốc tế phức tạp, do đó nếu ngành tâm lý học muốn thành công trong việc giải quyết những vấn đề xã hội của đất nước, những lý thuyết và ứng dụng của nó phải thay đổi (Adair & Kagitcibasi, 1995). Với sự tiến bộ này, tâm lý học Hoa Kỳ sẽ không còn chỉ bó hẹp trong việc giải quyết những vấn đề trong phòng thí nghiệm hay trong các khu điều trị bệnh nhân. Những năm 90, dịch vụ tâm lý học công cộng chỉ có chức năng ngồi tại bàn, thương thuyết hoà bình, đẩy mạnh chính sách thuỷ văn, hoặc đánh giá các đồ án kiến trúc vùng nông thôn (King & Collins, 1989). Theo Sexton (1985), nếu tâm lý học Hoa Kỳ muốn trở nên hữu ích cho xã hội, thì hơn lúc nào hết, nó phải nghiên cứu những vấn đề xã hội lớn như “nạn khủng bố, quan hệ chủng tộc, xung đột giữa các dân tộc, tội ác, bạo lực, hoà bình thế giới và kiểm soát dân số” (Sexton, 1985, trang 429). Chiến lược tốt nhất là chúng ta không nên làm việc đơn độc mà phải thông qua thông tin liên lạc, cộng tác và vận dụng những giải pháp hiệu quả do các đồng nghiệp trên toàn thế giới, những người đã lao động không ngừng để tìm ra những biện pháp mới để giải quyết những vấn đề mang tính chất toàn cầu này (Sexton, 1985). Tính 2 chiều của kiến thức được coi là nguyên nhân cốt lõi trong hành động của con người. Ví dụ như khi tâm lý học Đông Nam Á xâm nhập vào Hoa Kỳ, chúng ta mới biết rằng giữa chúng có mối tương quan với nhau, điều này được minh hoạ trong “khái niệm của từ *amae* (sự phụ thuộc) (Doi, 1981) hoặc *chong* (lòng yêu mến) của Hàn Quốc (Choi, Kim & Choi, 1993) và *mientze* (gương mặt) của Trung Quốc (Ho, 1976)”. Hoặc trong tâm lý học Châu Mỹ La Tinh, tác động qua lại của con người cũng được định nghĩa bởi mối tương quan văn hoá - sự đề cao chủ nghĩa tập thể thay vì chủ nghĩa cá nhân (Diaz – Loving, Reyes – Lagunes, & Diaz – Guerrero, 1995). Tất cả các quan điểm về tâm lý học này, cũng như của các nước Châu Âu (Hall & Miller, 1992 – 1993) hay Ấn Độ (Adair, 1995; Sinha, 1994) đều giúp tâm lý học Hoa Kỳ mở rộng phạm vi, tiến tới có một cái nhìn hoàn chỉnh hơn để dựa vào đó tìm ra những giải pháp cho các vấn đề của nhân loại.

Nhiệm vụ của sáng kiến và các ứng dụng trí tuệ, chính trị và văn hoá ở mỗi nước là phải phát triển tâm lý học ở nước đó (Hall & Miller, 1992 – 1993). Giữa thập niên 80 có khoảng 60.000 nhà tâm lý học làm việc cho APA. Tuy nhiên, nếu chúng ta mở cửa đón nhận thì đủ số người làm trong nghề tâm lý

học ở Mỹ có lớn hơn ở những nước khác, nhưng điều đó cũng không làm giảm tác động của tâm lý học Châu Âu, Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi hay Châu Á tới cộng đồng người Mỹ (Hall & Miller, 1992 – 1993). Nhận ra sự phát triển của các nước khác và khả năng giảm vai trò của Mỹ trong lĩnh vực tâm lý học (Rosenzweig, 1982), Sexton và Hogan (1992) đã đưa ra hai viễn cảnh cho tâm lý học Hoa Kỳ:

Theo viễn cảnh thứ nhất, tâm lý học Hoa Kỳ sẽ vẫn tiếp tục lớn mạnh và phát triển duy nhất theo hướng chuyên sâu, rất ít quan tâm tới những học thuyết và ứng dụng của tâm lý học các nước khác. Khi đó kết quả chắc chắn sẽ là sự phát triển không hoàn thiện của tâm lý học Hoa Kỳ, dẫn tới không đáp ứng được nhu cầu về tâm lý của dân chúng khi họ đang nhanh chóng phát triển theo hướng đa văn hoá, đa quốc gia, đa chủng tộc. Còn theo viễn cảnh thứ hai thì do chịu tác động của sự phát triển toàn diện của ngành tâm lý học ở các nước khác, tâm lý học Hoa Kỳ sẽ lớn mạnh và trở thành một ngành rộng lớn và toàn diện để đạt được những mục tiêu chính của thế kỷ mới.

Các thành viên trong Ủy ban quan hệ Quốc tế về tâm lý học của APA đồng tình với viễn cảnh thứ hai, họ đang mong muốn mở ra của một chương mới về tâm lý học thế giới trong tạp chí *Nhà Tâm lý học Hoa Kỳ*. Trong khi tâm lý học Hoa Kỳ đang tự bổ sung cho mình thêm những kiến thức của các nước khác, nó cũng nên hiểu thêm những hạn chế trong sự phát triển của nó cả về kiến thức và ứng dụng, để từ đó người dân có nhận thức tốt hơn.

Sự mở đầu của chương mới này được đánh dấu bằng tâm lý học Châu Âu, vì thập niên 90 là thập niên của những biến cố chính trị lớn ở Châu Âu, đặc biệt là Tây Âu (Hall & Miller, 1992 – 1993). Bài viết của Pawick và d'Ydewalle (1996) đã dự đoán hệ tư tưởng thời đại của các tổ chức quốc tế về tâm lý học. Các tác giả này cũng đồng thời chỉ ra những vấn đề mà các nghiên cứu tâm lý học đang phải đối mặt. Cùng quan điểm với họ, Lunt và Poortinga, các tác giả của bài viết thứ hai, lại nhấn mạnh vào tầm quan trọng của sự hợp tác trong các nghiên cứu tâm lý học. Cả hai nhóm tác giả đều khuyến khích chúng ta dùng kỹ năng của mình để phát triển một tương lai đầy thách thức của một thế giới đang đổi thay, thế giới của kỹ thuật hiện đại, dân số tăng nhanh, đường phố đông đúc, mong muốn kéo dài tuổi thọ và đa dân tộc cùng chung sống. Những thay đổi này chỉ dẫn cho chúng ta về các quy tắc xã hội, hạn chế xung đột, giáo dục chăm sóc sức khoẻ và các chiến lược ngăn chặn bệnh tật. Những nhiệm vụ đó đều rất phù hợp với xu hướng tâm lý học thế giới.

Bài viết thứ ba trong loạt bài đầu tiên này hướng người đọc tới những tác động của bối cảnh văn hoá trong sự phát triển ngành tâm lý học. Gergen, Gulerce, Lock và Misra (1996) đã chỉ ra vai trò nổi bật của tâm lý học phương Tây đối với “ý nghĩa văn hoá thực tiễn” - khám phá về cách cư xử của con người

trong phạm vi xung đột dân tộc và tôn giáo, tác động của khoa học kỹ thuật đối với đời sống xã hội, các nghiên cứu sức khỏe khảo sát lòng tin của người dân về thuốc và sự lạm dụng trẻ em. Gergen và các đồng nghiệp của ông rất ủng hộ sự phát triển của tâm lý học với chức năng là cơ cấu thực tiễn để xây dựng ngành tâm lý học đáp ứng được yêu cầu của tương lai.

Mỗi bài viết nêu trên đều thách thức chúng ta phải suy nghĩ rộng hơn về chức năng của các tổ chức tâm lý học, kỹ năng ứng dụng và những nghiên cứu nỗ lực của con người để giải quyết “vấn đề thay đổi khí hậu toàn cầu” (Pawlik & d’ Ydewalle, 1996, trang 493). Những bài viết này đưa ra sự khởi đầu cho một chương mới về tâm lý học thế giới. Trong chương tới chúng ta sẽ được biết thêm về quan điểm của các nhà tâm lý học trên toàn thế giới, tập trung chủ yếu vào tầm quan trọng của chúng và đôi khi là cả những tranh cãi về các quan điểm này, nhưng mục đích cuối cùng là để mở rộng ngành tâm lý học Hoa Kỳ.

Đào Thị Oanh

**Tổng hợp và lược dịch
từ Tạp chí American Psychologist.**